

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 04/8/ 2020
Về yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Xa Kỳ Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Trọng Huệ và bà Phạm Thị Dân.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đào Thị Thanh Huyền
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Thủy - *Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đà Bắc.

Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Xa Thị Nh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Anh Xa Văn Ng, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm Ê, xã T, huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì: Chị Xa Thị Nh và anh Xa Văn Ng kết hôn với nhau ngày 23/12/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hôn nhân do hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc với nhau. Khoảng cuối năm 2018 cả hai vợ chồng cùng đi làm ăn thì phát sinh mâu thuẫn, luôn cãi vã, nguyên nhân do anh Ng hay rượu chè, cờ bạc và ghen tuông vô cớ. Sau đó chị Nh trở về nhà, còn anh Ng sau đó bỏ đi chỗ khác làm cho đến nay. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của luật tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn

phiên tòa nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án và không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Xa Thị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện, yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn anh Xa Văn Ng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc:

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng về tổng đạt các giấy tờ, tài liệu, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và niêm yết công khai. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng về xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, Ng vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS; bị đơn không thực hiện quyền, Ng vụ nên đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị Nh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị Nh.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn, bị đơn, anh Xa Văn Ng có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm Ênh, xã T, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

Về quyền, Ng vụ: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và Ng vụ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện Ng vụ có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai và Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu, giấy tờ theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn không thực hiện Ng vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt mà không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Xa Thị Nh và anh Xa Văn Ng tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình từ năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết

hôn, anh chị chung sống với mẹ chị Nh tại xóm N, xã M. Quá trình chung sống lúc đầu khá hạnh phúc, anh Ng đi làm ăn xa, chị Nh ở nhà làm công việc gia đình. Khoảng cuối năm 2018, chị Nh xuống Hà Nội cùng làm với anh Ng, sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị Nh bỏ về nhà sau hơn 10 ngày ở cùng nhau, còn anh Ng cũng bỏ đi chỗ khác làm, anh, chị không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân do anh Ng hay đánh bạc, uống rượu say, khi chị Nh góp ý thì không tiếp thu mà còn chửi bới. Qua xác minh tình trạng hôn nhân thấy rằng sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Ng không quay về sống với chị Nh nữa mà về ở với bố, mẹ đẻ ở xóm Ênh, xã T và anh chị đã ly thân từ 2018 đến nay đúng như ý kiến trình bày của chị Nh. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ, chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh Ng là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung, công nợ chung : Không có.

[5] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 273 Bộ luật TTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Xa Thị Nh đối với anh Xa Văn Ng. Xử cho chị Xa Thị Nh được ly hôn anh Xa Văn Ng.

Về án phí: Chị Xa Thị Nh phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001184 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến